Họ và tên: ……

PHIẾU ÔN HÈ 1

Tích vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Số bốn mươi lăm nghìn ba trăm linh tám được viết là:

A. 45307 B. 45308 C. 45380 D. 45038

Câu 2: Tìm x biết:

a) x : 3 = 12 321

A. x = 4107 B. x = 417 C. x = 36963 D. x = 36663

b) x × 5 = 21250

A. x = 4250 B. x = 425 C. x = 525 D. x = 5250

Câu 3: Tính chu vi hình sau:

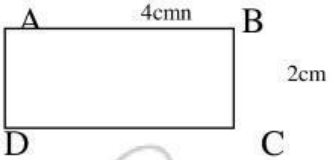

A. 6cm C. 10cm

B. 8cm D. 12cm

Câu 4: Một cửa hàng trong hai ngày bán được 620 kg gạo. Hỏi trong 7 ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (Biết rằng số gạo mỗi ngày bán được là như nhau).

A. 4340 kg B. 434 kg C. 217 kg D. 2170 kg

Câu 5: Điền dấu thích hợp vào ô trống:

a) 75032 ☐ 75302 +12200 *c*) 98763 ☐ 98675 - 33467

b) 100000 ☐ 99999 *d*) 87652 ☐ 87652

NGUYỄN ĐÀO

Câu 6: Giá trị của biểu thức: 876 – *m* với *m* = 432 là:

A. 444 B. 434 C. 424 D. 414

Câu 7: Giá trị của biểu thức 8 x a với =100 là:

A. 8100 B. 800 C. 1008 D. 1800

Câu 8: Tính chu vi hình vuông cạnh a với a = 9 cm

A. 18 cm B. 81 cm C. 36 cm D. 63 cm

Câu 9: Số 870549 đọc là:

A. Tám mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi chín.

B. Tám trăm bảy mươi nghìn bốn trăm năm mươi chín.

C. Tám trăm linh bảy nghìn năm trăm bốn mươi chín.

D. Tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi chín.

Câu 10: Số bé nhất trong các số sau: 785432; 784532; 785342; 785324 là:

A. 785432 B. 784532 C. 785342 D. 785234

LIVEWORKSHEETS